| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ ĐẠI ĐỒNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 456/BC-UBND | *Đại Đồng, ngày 10 tháng 9 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên và xoá nhà tạm, dột nát nát năm 2026 trên địa bàn xã Đại Đồng

**1. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026 trên địa bàn xã**

Căn cứ Công văn số 4068/UBND-KGVX ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Công văn số 4273/SYT-BTXH&PCTNXH ngày 02/7/2026 của Sở y tế tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn rà soát, thống kê và giải quyết chính sách trợ giúp xã hội đối với một số trường hợp phát sinh khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 815/2025/NQ-HĐND.

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-SNNMT ngày 30/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tổ chức thực hiện rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh và các Sở của tỉnh, UBND xã đã ban hành các văn bản sau: Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2026; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo và tổ giúp việc Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình xã Đại Đồng năm 2026; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 31/7/2026 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã về việc thành lập tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã Đại Đồng; Thông báo số 02/TB-BCĐ ngày 03/8/2026 của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã về việc phân công nhiệm vụ thành viên BCĐ và tổ giúp việc BCĐ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2026.

Để xác định các trường hợp đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật, bảo đảm không để sót đối tượng đủ điều kiện mà không được thụ hưởng chính sách, UBND xã đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát hộ

nghèo, hộ cận nghèo xã tổ chức rà soát, bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với 45 hộ thôi hưởng trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 536/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hưng Yên. Kết quả đã rà soát, phân loại, bổ sung được 35 hộ cận nghèo năm 2026.

*(Có danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm)*

**2. Về việc xóa nhà tạm, nhà dột nát**

Thực hiện Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 28/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2026.

UBND xã Đại Đồng đã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện hỗ trợ xóa nhà tạm, dột nát năm 2026 trên địa bàn xã, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ngày 04/9/2026, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 2730/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, trên địa bàn xã có 12 hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó: Xây mới là 07 hộ; Sửa chữa là 05 hộ. Mức hỗ trợ: Xây mới 100 triệu đồng/hộ; sửa chữa 50 triệu đồng/hộ.

Ngày 08/9/2029, UBND xã đã ban hành Công văn số 1457/UBND-KT V/v triển khai thực hiện Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên triển khai đến thôn để thông báo đến các hộ biết, triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo hoàn thành xong trước ngày 25/12/2026.

*(Có danh sách chi tiết tại Phụ lục 2 gửi kèm)*

UBND xã Đại Đồng trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- BCĐ rà soát xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chương**

*Phụ lục 1*

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026**

*(Kèm theo Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)*

| Stt | Họ và tên chủ hộ | Giới tính *(1:Nam, 2: Nữ)* | Ngày, tháng, năm sinh | Thôn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I. HỘ NGHÈO** | | | | | |
| Không có | | | | | |
| **II. HỘ CẬN NGHÈO** | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Giáo (Luyện) | 2 | 01/01/1951 | Mễ Đình | |
| 2 | Đỗ Thị Chúi | 2 | 01/01/1939 | Mễ Đình | |
| 3 | Nguyễn Thị Sế | 2 | 07/01/1960 | Mễ Đình | |
| 4 | Đỗ Thị Lý | 2 | 02/04/1960 | Mễ Đình | |
| 5 | Đặng Thị Tiền | 2 | 21/04/1960 | Mễ Đình | |
| 6 | Trần Thị Bé | 2 | 01/01/1959 | Đồng Tiến | |
| 7 | Nguyễn Thị Bình | 2 | 01/01/1954 | Đồng Tiến | |
| 8 | Nguyễn Thị Kẹo | 2 | 26/06/1947 | Đồng Tiến | |
| 9 | Đỗ Thị Đặt | 2 | 01/10/1957 | Mậu Lương | |
| 10 | Đỗ Thị Hụt | 2 | 01/01/1959 | Mậu Lương | |
| 11 | Chu Thị Bổn | 2 | 17/05/1945 | Mậu Lương | |
| 12 | Nguyễn Thị Lịch | 2 | 02/08/1954 | Lương Tài | |
| 13 | Nguyễn Thị Thu | 2 | 06/09/1943 | Lương Tài | |
| 14 | Nguyễn Thị Vẻ | 2 | 26/02/1949 | Lương Tài | |
| 15 | Vũ Thị Cốm | 2 | 05/06/1955 | Mỹ Thanh | |
| 16 | Nguyễn Thị Đức | 2 | 01/01/1955 | Mỹ Thanh | |
| 17 | Nguyễn Thị Gái | 2 | 25/12/1960 | Xuân Đào | |
| 18 | Nguyễn Thị Khai | 2 | 02/03/1960 | Xuân Đào | |
| 19 | Nguyễn Thị Mậu | 2 | 01/01/1947 | Xuân Đào | |
| 20 | Nguyễn Thị Tam | 2 | 01/01/1962 | Xuân Đào | |
| 21 | Khúc Thị Tám | 2 | 09/03/1954 | Xuân Đào | |
| 22 | Nguyễn Thị Vạch | 2 | 01/01/1944 | Xuân Đào | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Trần Thị Hằng | 2 | 01/01/1963 | Việt Hưng | |
| 24 | Nguyễn Thị Kim | 2 | 23/12/1960 | Văn ổ | |
| 25 | Đỗ Thị Nghiêm | 2 | 10/01/1926 | Văn ổ | |
| 26 | Trịnh Thị Sứ | 2 | 15/08/1950 | Văn ổ | |
| 27 | Nguyễn Thị Thảo | 2 | 05/05/1957 | Văn ổ | |
| 28 | Đặng Thị Thĩn | 2 | 01/01/1946 | Đại Từ | |
| 29 | Nguyễn Thị Hiền | 2 | 16/05/1963 | Đồng Chung | |
| 30 | Trần Thị Khuyên | 2 | 25/05/1955 | Đồng Chung | |
| 31 | Nguyễn Thị Ngoan | 2 | 21/06/1954 | Đồng Chung | |
| 32 | Đỗ Thị Ái | 2 | 02/01/1948 | Đồng Chung | |
| 33 | Nguyễn Thị Thoi | 2 | 01/01/1956 | Đồng Chung | |
| 34 | Nguyễn Thị Xoay | 2 | 01/01/1955 | Đồng Chung | |
| 35 | Nguyễn Thị Nhiều | 2 | 14/06/1956 | Tân Hưng | |

*Phụ lục 2*

**DANH SÁCH**
**CÁC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT NĂM 2026 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)*

| TT | Đối tượng/ Họ và tên chủ hộ | Ngày/tháng/ năm sinh | Số căn cước công dân | Địa chỉ (thôn) | Nhu cầu hỗ trợ | | Thực trạng đất ở | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Xây mới | Sửa chữa | | |
| **I** | **HỘ NGHÈO** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Thành | 07/5/1991 | 033091004154 | Đồng Tiến | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 2 | Phạm Thị Hương | 1986 | 033186008808 | Mậu Lương | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | Đề nghị chuyển từ hỗ trợ sửa sang xây mới |
| 3 | Đỗ Văn Viên | 15/3/1989 | 033089004539 | Đồng Tiến | | x | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | Đề nghị chuyển từ hỗ trợ xây mới sang sửa chữa |
| **II** | **HỘ CẬN NGHÈO** | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Chiên | 1/2/1963 | 033163001424 | Việt Hưng | | x | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | Đề nghị chuyển từ hỗ trợ xây mới sang sửa chữa |

| TT | Đối tượng/ Họ và tên chủ hộ | Ngày/tháng/ năm sinh | Số căn cước công dân | Địa chỉ (thôn) | Nhu cầu hỗ trợ | | Thực trạng đất ở | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Xây mới | Sửa chữa | | |
| 2 | Đỗ Thị Tại | 01/01/1947 | 033147000944 | Việt Hưng | | x | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 3 | Phan Thị Oanh | 22/3/1966 | 033166003220 | Đồng Tiến | | x | Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, không tranh chấp | |
| 4 | Nguyễn Văn Lợ | 1957 | 033057005505 | Mậu Lương | | x | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 5 | Chu Văn Nam | 1989 | 033089008488 | Mậu Lương | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 6 | Nguyễn Đức Thuận | 30/10/1986 | 033086001333 | Lương Tài | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 7 | Nguyễn Thị Sứ | 6/5/1983 | 033163002161 | Lương Tài | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 8 | Nguyễn Văn Ngô | 1/1/1944 | 033044002809 | Mỹ Thanh | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |
| 9 | Dương Thị Nhàn | 1/1/1970 | 033170006076 | Mỹ Thanh | x | | Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, đất hợp pháp, không tranh chấp | |